

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 8 - 2022

V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh.

2. Bà Trần Thị Ngọc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 290/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Võ Thành N, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai của đương sự, nguyên đơn trình bày: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Võ Thành N tự nguyện chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 1988 đến năm 2002. Do bất đồng quan điểm sống nên bà P ông N không còn chung sống từ năm 2002 đến nay, không còn quan tâm đến nhau và ai cũng có cuộc sống riêng. Nay bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Minh P và ông Võ Thành N.

+ Về con chung: Quá trình chung sống, bà P và ông N có 02 con chung là Võ Tấn V sinh năm 1989, Võ Huy T sinh năm 1995 (đều đã thành niên).

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn trình bày: Ông N và bà P tự nguyện chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 1988 đến năm 2002. Về mâu thuẫn vợ chồng, thời gian chung sống, về con chung, về tài sản chung, nợ chung đúng như nguyên đơn đã trình bày. Hiện nay ai cũng có cuộc sống riêng, nay bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông N thì ông N thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của bà P và không có yêu cầu gì khác.

Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Tuy Phong có văn bản số 357/UBND ngày 12/8/2022, nội dung: Qua kiểm tra, rà soát sổ kết hôn từ năm 1988 đến năm 2002 tại thị trấn P hiện không lưu trữ hồ sơ kết hôn của bà Nguyễn Thị Minh P với ông Võ Thành N.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Về việc tuân theo pháp luật, thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Minh P và ông Võ Thành N. Về con chung: Có 02 con chung là Võ Tấn V sinh năm 1989, Võ Huy T sinh năm 1995, đều đã thành niên nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Nguyễn Thị Minh P khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bị đơn Võ Thành N, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, do đó đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh P và ông Võ Thành N tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 1988 đến năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó đây là quan hệ hôn nhân không được

pháp luật thừa nhận. Theo lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn thì sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, bà P và ông N không còn chung sống từ năm 2002 đến nay, không còn quan tâm đến nhau và ai cũng có cuộc sống riêng, nay bà P và ông N thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà P và ông N có 02 con chung là Võ Tấn V sinh năm 1989, Võ Huy T sinh năm 1995, đều đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh P.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Minh P và ông Võ Thành N.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh P là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003681 ngày 28/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Nguyễn Thị Minh P đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn P, huyện Tuy Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ